| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VT**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày 07 - 8 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duẩn.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Phùng Văn Thông.
Ông Nguyễn Ngọc Triển.
***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT.
***Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại Nhà Văn hóa Tổ Dân Phố ĐC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, mở phiên toà lưu động xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2023/HSST ngày 26/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 02/02/1996; nơi cư trú: Tổ dân phố TL, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Nguyễn Văn H và con bà Đỗ Thị H; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay. Có mặt.

**2. Trần Đức Đ**, sinh ngày 30/8/1980; Sinh Quán: Thôn BG, xã TP, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn CC, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Trần Đức H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B.

Vợ: Lê Thị L; con: Có 01 con sinh năm 2003.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2023 đến nay. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn M, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thôn VG, xã LN, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc ( Vắng mặt).

*Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đ H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn YX,

xã TP, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 14 giờ ngày 30/3/2023, Nguyễn Văn Đ đang đi chơi tại khu vực công viên thuộc địa phận tổ dân phố ĐC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Trần Đức Đ. Qua điện thoại Đ hỏi Đ "*để cho anh cái năm*", Đ hiểu ý của Đ muốn mua của Đ 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, do biết chỗ mua được ma túy bán lại để kiếm lời nên Đ trả lời "*Vâng, anh đi đến công viên gần Bưu điện TT em để cho*". Sau đó, Đ đi bộ ra khu vực ngã ba gần cổng trường tiểu học Nguyễn Thái Học 2 thuộc địa phận tổ dân phố ĐC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây Đ gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết và mua được của người này 02 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ quay lại khu vực công viên gần Bưu điện TT đợi Đ. Một lúc sau Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Balade màu đỏ đen đã cũ gắn BKS 88L1 – 406.76 đi đến chỗ Đ đợi. Do đã thỏa thuận trước đó, Đ lấy ra số tiền 500.000 đồng (*gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000đ, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ*) đưa cho Đ, Đ cầm tiền Đ đưa cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đưa lại cho Đ 01 gói ma túy heroine (*trong 02 gói ma túy heroine vừa mua được*). Đ cầm gói ma túy Đ đưa cất vào túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng còn Đ đi bộ vào công viên ngồi chơi. Khi Đ điều khiển xe mô tô về đến nhà ở thôn CC, xã TT, huyện VT thì lực lượng công an huyện VT làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ, tạm giữ:

Thu trong túi áo khoác bên trái phía trước Đ đang mặc 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon không màu, bên trong chứa chất bột, cục màu trắng, Đ khai đó là gói ma túy Heroine của Đ vừa mua được với giá 500.000đ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

Thu trong túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J7 Prime màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0983.148.946.

Tạm giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiện Honda loại Air Balade màu đỏ đen đã cũ gắn BKS: 88L1- 406.76.

Căn cứ vào lời khai của Đ, cùng ngày 30/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã triệu tập làm việc, đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đ. Quá trình giữ khẩn cấp đối với Đ Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ của Đ những đồ vật, tài liệu sau:

Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước Đ đang mặc 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon không màu bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Đ khai nhận đó là gói ma túy heroine của Đ cầm theo với mục đích khi có người hỏi mua thì sẽ bán gói ma túy này với giá 500.000 đồng để hưởng tiền chênh lệch tiêu xài cá nhân. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư đúng quy định của pháp luật ký hiệu A2.

Thu trong túi quần bên phải phía sau Đ đang mặc số tiền 500.000 đồng (*gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng*). Đ khai nhận đây là tiền Đ vừa bán cho Đ 01 gói ma túy mà có.

Thu trong túi quần bên trái phía trước Đ đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0385.693.410.

Căn cứ hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Trần Đức Đ và hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Nguyễn Văn Đ, cùng ngày 30/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại thôn CC, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc và chỗ ở của Đ tại tổ dân phố TL, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 30/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT phối hợp cùng Trạm y tế thị trấn VT tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Trần Đức Đ và Nguyễn Văn Đ. Kết quả Đ dương tính với chất ma túy Heroine và Đ dương tính với chất ma túy MDMA.

Ngày 30/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện VT ra Quyết định trưng cầu giám định số 195, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định xác định loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2. Ngày 04/4/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 880/KL-KTHS, xác định:

*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3470g (Không phẩy ba bốn bảy không gam, không kể bao bì) loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*.

*Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1336g (Không phẩy một ba ba sáu gam, không kể bao bì) loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất*.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc H trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,2871 gam; A2 = 0,0811 gam mẫu vật cùng bao gói được niêm phong trong một bao giấy gói "MẪU TRẢ", trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc ma túy Đ bán cho Đ và Đ tàng trữ: Quá trình điều tra Đ khai: Sau khi Đ hỏi mua ma túy, Đ đi bộ ra khu vực ngã ba gần cổng Trường tiểu học Nguyễn Thái Học 2 thuộc địa phận tổ dân phố ĐC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy về bán lại cho Đ. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi đang đứng một mình ở ven đường, Đ lại gần người đàn ông và hỏi "*Để cho em hai cái*", người này hiểu ý Đ muốn hỏi mua hai gói ma túy Heroine nên đáp lại "*Sáu trăm nghìn nhé*", Đ hiểu ý giá mỗi gói ma túy người đàn ông bán cho Đ là 300.000 đồng nên đồng ý. Đ lấy từ trong túi quần đang mặc số tiền 600.000 đồng rồi đưa cho người đàn ông này. Người đàn ông cầm tiền Đ đưa rồi đưa lại cho Đ 02 gói ma túy Heroine được bọc bên ngoài mỗi gói bằng nilon không màu, Đ cầm 02 gói ma túy Heroine vừa mua được cất vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc còn người đàn ông bán ma túy cho Đ đi đâu, làm gì Đ không biết. Sau khi mua được ma túy Đ bán cho Đ 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng như đã nêu trên, gói ma túy còn lại Đ cất giấu bán kiếm lời khi có người hỏi mua.

Tại Cáo trạng số: 67/CT – VKSVT ngày 22/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện VT đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Đức Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT luận tội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Đức Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2023. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ và bị cáo Đ và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện VT đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Đ điện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Đức Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã được Đ diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận.

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 30/3/2023, tại khu vực công viên thuộc địa phận tổ dân phố ĐC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Đ có hành vi bán trái phép cho Trần Đức Đ 01 gói ma túy Heroine có tổng trọng lượng 0,3470 gam với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ đem về nhà ở thôn CC, xã TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng. Khi Đ vừa về tới nhà thì lực lượng Công an huyện VT làm nhiệm vụ bắt quả tang Đ có hành vi tàng trữ 0,3470 gam ma túy Heroine. Tang vật thu giữ, tạm giữ: 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon không màu là ma túy Heroine có tổng trọng lượng 0,3470 gam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J7 Prime màu đen đã cũ bên

trong lắp sim thuê bao 0983.148.946 và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiện Honda loại Air Balade màu đỏ đen đã cũ gắn BKS: 88L1- 406.76.

Căn cứ vào lời khai của Đ, cùng ngày 30/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã triệu tập làm việc đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Đ. Quá trình giữ khẩn cấp đối với Đ Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ của Đ những đồ vật, tài liệu sau: 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilon không màu là ma túy Heroine có tổng trọng lượng 0,1336g; số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0385.693.410. Gói ma túy Đ tàng trữ với mục đích bán kiếm lời.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Trần Đức Đ đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...c, Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: *"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."*

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước ta có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma tuý nhưng trên địa bàn thị trấn TT, xã TT nói riêng và huyện VT nói chung tội phạm về ma tuý diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản...Do vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và dăn đe những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Đ và bị cáo Đ đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do bố là ông Trần Đức Hội được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba. Các bị cáo không phải chịu tình tết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa các bị cáo Đ và Đ xác nhận là người nghiện ma túy, H cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ vào ngày 30/3/2023 tại khu vực Trường tiểu học Nguyễn Thái Học 2 thuộc địa phận tổ dân phố ĐC, thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc, theo mô tả của Đ: khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m, dáng người gầy, đeo khẩu trang. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT đã tiến hành rà soát, xác minh trên địa bàn thị trấn TT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Balade màu đỏ đen đã cũ gắn BKS: 88L1 – 406.76 tạm giữ của Đ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn M, sinh năm 1951 trú tại thôn VG, xã LN, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Chiều tối ngày 29/3/2023, Đ đã hỏi mượn ông M chiếc xe mô tô trên để đi về nhà. Đến ngày 30/3/2023, Đ sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để đi mua ma túy của Đ thì bị bắt quả tang. Việc Đ sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy thì ông M H toàn không biết, không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông M là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Prime màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0983 148 946 thu giữ của Trần Đức Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và sim thuê bao là tài sản hợp pháp của Đ. Ngày 30/3/2023, Đ sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao trên để liên lạc mua ma túy

của Đ. Do vậy, cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động và tiêu hủy đối với sim thuê bao trên.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0385 693 410 thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và sim thuê bao là tài sản hợp pháp của Đ. Ngày 30/3/2023, Đ sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao trên để liên lạc bán trái phép ma túy cho Đ. Do vậy, cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động và tiêu hủy đối với sim thuê bao trên.

Đối với số tiền 500.000 đồng (*gồm 02 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng*) thu giữ của Đ, quá trình điều tra xác định đây là số tiền Đ bán 01 gói ma túy heroine cho Đ mà có. Do vậy, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với mẫu vật A1 = 0,2871 gam; A2 = 0,0811 gam mẫu là ma túy Heroine cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định H trả sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Trần Đức Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo Trần Đức Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Đ.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Trần Đức Đ.

Xử phạt: Trần Đức Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Đ và Đ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật H lại sau giám định A1 = 0,2871 gam; A2 = 0,0811 gam mẫu là ma túy Heroine cùng toàn bộ bao gói. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đ là tiền mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung

Galaxy Prime màu đen đã cũ của Đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xanh đã cũ của Đ. Tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao 0983 148 946 thu giữ của Đ và 01 sim thuê bao 0385 693 410 thu giữ của Đ, (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2023 của Công an huyện VT và Chi cục thi hành án huyện VT).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Trần Đức Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về vấn đề liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định./.

**Nơi nhận:**
*-VKSND huyện VT;*
*-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
*-TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
*-Chi cục THA dân sự huyện VT;*
*-Công an huyện VT;*
*-UBND thị trấn TT;*
*-UBND xã TT;*
*-Các bị cáo;Người liên quan;*
*-Lưu hs; Vp.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Duẩn**